HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ TRUNG THUẦN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRUNG THUẦN KHÓA I, NHIỆM KỲ 2021 - 2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2025/NQ- HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Trung Thuần)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ, hình thức làm việc, quan hệ công tác, quy trình, trách nhiệm giải quyết công việc của Hội đồng nhân dân *(sau đây gọi tắt là HĐND)*, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu HĐND xã; trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, Ủy viên Ban của HĐND, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã Trung Thuần theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 *(sau đây gọi tắt là Luật Tổ chức chính quyền địa phương)*, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Văn phòng HĐND và UBND xã.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân; Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân xã; Chánh Văn phòng HĐND và Ủy ban nhân dân xã; Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

2. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân xã làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. Hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được bảo đảm bằng hiệu quả của các kỳ họp Hội đồng nhân dân, hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban

của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã; và hiệu quả của sự phối hợp hoạt động với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, tổ chức khác.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân xã, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của luật có liên quan và quy chế này; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác với Hội đồng nhân dân xã.

4. Ban của Hội đồng nhân dân xã là cơ quan của Hội đồng nhân dân, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của luật và Quy chế này; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã; ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân xã để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của luật; được bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã.

Chương II
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ
Mục 1. KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 4. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

Công tác chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được thực hiện sau trình tự sau đây:

1. Căn cứ quy định của pháp luật, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và thực tiễn của xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo Bộ phận chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân phối hợp với Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn rà soát các nội dung dự kiến trình tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức hội nghị giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan liên quan để thống nhất thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo cấp có thẩm quyền về dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp theo quy định.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành thông báo về dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp; kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp (đối với kỳ họp thường lệ); đồng thời phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra các nội dung trình kỳ họp theo quy định của luật và lĩnh vực phụ trách theo dõi.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị các tài liệu và tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

Điều 5. Chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. HĐND xã họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ. HĐND xã quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của HĐND xã đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực HĐND xã.

2. HĐND xã họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp không thường lệ để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực HĐND xã, Chủ tịch UBND xã hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND xã yêu cầu.

3. HĐND xã xem xét, thông qua Chương trình kỳ họp theo trình tự sau đây:

a) Thường trực HĐND xã trình HĐND xã dự kiến chương trình kỳ họp. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND xã, Thường trực Hội đồng nhân dân khóa trước dự kiến chương trình kỳ họp trình HĐND xã khóa mới xem xét, quyết định.

b) Đại biểu HĐND xã thảo luận, cho ý kiến về dự kiến nội dung chương trình kỳ họp.

c) Chủ tọa kết luận.

d) HĐND xã biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp.

Điều 6. Phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa trước hoặc Triệu tập viên là Chủ tọa các phiên họp của Hội đồng nhân dân cho đến khi Hội đồng nhân dân bầu được Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa mới.

2. Phiên khai mạc được tổ chức vào phiên họp đầu tiên của kỳ họp Hội đồng nhân dân. Trước phiên khai mạc, Hội đồng nhân dân tổ chức họp phiên trù bị (nếu có) để xem xét, thông qua chương trình kỳ họp và một số nội dung khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Phiên khai mạc Hội đồng nhân dân thực hiện một số nội dung chính theo trình tự sau: Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; phát biểu khai mạc, phát biểu chỉ đạo của cấp trên (nếu có) và một số nội dung khác theo Chương trình kỳ họp đã được thông qua.

3. Phiên bế mạc được tổ chức sau khi Hội đồng nhân dân hoàn thành toàn bộ nội dung theo chương trình kỳ họp đã được thông qua và thực hiện một số nội dung chính theo trình tự sau: Chủ tọa kỳ họp phát biểu bế mạc, Chào cờ.

Điều 7. Trách nhiệm của Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tọa điều hành phiên họp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thực hiện điều hành theo sự phân công của Chủ tịch; Triệu tập viên tại kỳ họp thứ nhất theo quy định của Luật.

2. Chủ tọa các phiên họp có trách nhiệm điều hành theo trình tự quy định tại Quy chế này.

Điều 8. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp

1. Chấp hành các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các luật có liên quan và Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân.

2. Tập trung nghiên cứu, tham gia thảo luận, góp ý kiến vào các nội dung tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và thực hiện quyền chất vấn; biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

3. Trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân thì phải có lý do, báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Chủ tọa kỳ họp.

4. Đeo phù hiệu khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân.

5. Trả lời phỏng vấn và cung cấp thông tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân phải bảo đảm chính xác, khách quan, trừ thông tin, tài liệu theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

6. Sử dụng, bảo quản tài liệu kỳ họp (bao gồm cả tài liệu mật), nội dung phiên họp kín theo quy định.

Điều 9. Thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định thành lập Tổ thảo luận gồm Tổ trưởng, Tổ phó và Ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân để thảo luận về chương trình và các nội dung trình tại kỳ họp.

2. Tổ trưởng Tổ thảo luận có trách nhiệm tổ chức để đại biểu trong Tổ thực hiện chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân và các quy định khác về kỳ họp; tổ chức và điều hành hoạt động của Tổ theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân; giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Tổ phó Tổ thảo luận của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân giúp Tổ Trưởng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ Trưởng. Khi Tổ trưởng vắng mặt thì Tổ phó thực hiện nhiệm vụ do Tổ Trưởng phân công.

Điều 10. Thư ký kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã

Văn phòng HĐND và UBND xã tổ chức thực hiện công tác thư ký kỳ họp theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp và Thường trực HĐND xã, gồm các nội dung sau đây:

1) Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;

2) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

3) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ thảo luận tại kỳ họp;

4) Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;

5) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 11. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Tài liệu phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã do người đứng đầu cơ quan, đơn vị trình ký, trường hợp khuyết người đứng đầu thì sẽ do cấp phó ký và được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân theo thời hạn quy định. Tài liệu chính thức được lưu hành bằng hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử (trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước).

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể cung cấp thông tin, tài liệu khác liên quan đến nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân khi đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định chế độ quản lý và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân đối với các loại văn bản (văn bản thu hồi, văn bản bí mật nhà nước...) và tài liệu khắc phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm đăng tải trên trang thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân xã theo quyết định Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 12. Các hình thức làm việc tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Các phiên họp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã bao gồm:

a) Phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân.

b) Phiên họp thảo luận của Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân về nội dung thuộc chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân.

2. Trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân mời Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã có liên quan trao đổi về những vấn đề cần lưu ý trước khi trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

3. Các phiên họp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được tiến hành công khai, trừ trường hợp họp kín thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trình tự, thủ tục Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định các nội dung theo thẩm quyền tại kỳ họp

1. Đại diện cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân xã về Tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo và các tài liệu khác theo quy định hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Đại diện lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân xã được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân xã xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể hoặc tổ chức thảo luận tại Tổ theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp.

4. Trong quá trình xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa nêu các vấn đề còn có ý khác nhau để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tọa kỳ họp yêu cầu các cơ quan có liên quan báo cáo giải trình về những vấn đề đại biểu Hội đồng nhân dân quan tâm.

5. Tổ trưởng, Tổ phó tổ thảo luận điều hành thảo luận Tổ; báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận tại tổ với Chủ tọa kỳ họp để tổng hợp chung trước khi trình Hội đồng nhân dân tại phiên họp toàn thể.

6. Mẫu báo cáo tổng hợp ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thảo luận do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quy định.

7. Cơ quan chủ trì xây dựng nội dung có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra, Thư ký kỳ họp để xây dựng báo cáo, tiếp thu về những nội dung liên quan được thảo luận tại phiên họp toàn thể, phiên họp tổ.

8. Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua Nghị quyết theo trình tự sau:

a) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được Chủ tọa kỳ họp phân công trình bày báo cáo giải trình, tiếp thu (nếu có); dự thảo Nghị quyết.

b) Hội đồng nhân dân thảo luận nội dung Dự thảo Nghị quyết; Chủ tọa kỳ họp xin ý kiến đại biểu về những nội dung còn có ý kiến khác nhau (nếu có) trước khi nghị quyết được Hội đồng nhân dân thông qua.

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết thông qua các hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Đối với trường hợp bỏ phiếu kín, Chủ tọa kỳ họp báo cáo kết quả biểu quyết.

9. Nội dung Kỳ họp, các phiên họp toàn thể, phiên họp Tổ của Hội đồng nhân dân phải được lập thành biên bản và ký xác thực theo quy định.

Điều 14. Trình tự chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp

1. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định lựa chọn nội dung, nhóm vấn đề chất vấn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân được chất vấn, thời gian chất vấn.

2. Trình tự chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hội đồng nhân dân quy định cụ thể về thời gian chất vấn, thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của chủ tọa và quyền tranh luận của đại biểu.

Điều 15. Trình tự xem xét, quyết định về công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã

1. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình Hội đồng nhân dân bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân như sau:

a) Cơ quan hoặc người có thẩm có thẩm quyền giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến trình Hội đồng nhân dân bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban của Hội đồng nhân dân trong số các đại biểu Hội đồng nhân dân; kèm theo Hồ sơ và các tài liệu khác về người được giới thiệu vào các chức danh theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (kể cả đối với người tự ứng cử hoặc được đại biểu Hội đồng nhân dân đề cử ngoài danh sách do Chủ tọa kỳ họp giới thiệu).

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân thảo luận;

c) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được chủ tọa kỳ họp phân công báo cáo Hội đồng nhân dân về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có);

d) Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua danh sách để bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân;

đ) Hội đồng nhân dân bầu Ban Kiểm phiếu theo sự giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp để thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

e) Hội đồng nhân dân bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân bằng hình thức bỏ phiếu kín;

g) Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu;

h) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được chủ tọa kỳ họp phân công trình Hội đồng nhân dân dự thảo nghị quyết xác nhận kết quả bầu chức danh;

i) Hội đồng nhân dân thảo luận về Dự thảo nghị quyết;

k) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được chủ tọa phân công báo cáo Hội đồng nhân dân về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân về dự thảo nghị quyết (nếu có);

l) Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua Dự thảo nghị quyết.

2. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình Hội đồng nhân dân bầu các chức danh của Ủy ban nhân dân xã:

a) Người có thẩm quyền giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến trình Hội đồng nhân dân bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân và gửi kèm theo Hồ sơ nhân sự như quy định tại khoản 1 điều này.

b) Người có thẩm quyền báo cáo Hội đồng nhân dân về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có);

c) Trình tự, thủ tục và Hồ sơ nhân sự trình Hội đồng nhân dân bầu các chức danh của Ủy ban nhân dân thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình Hội đồng nhân dân miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu.

a) Cơ quan, người có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu.

b) Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình Hội đồng nhân dân miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình Hội đồng nhân dân cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân.

a) Căn cứ đơn xin thôi làm nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, trình Hội đồng nhân dân quyết định việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân.

b) Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình Hội đồng nhân dân cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 16. Thông tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Khi cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp báo để cung cấp thông tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân.

2. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nghị quyết được ban hành, Văn phòng HĐND và UBND công khai nghị quyết của Hội đồng nhân dân trên trang thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân xã, trừ trường hợp luật quy định khác.

3. Các phiên họp của Hội đồng nhân dân xã được phát thanh, truyền hình trực tiếp theo Chương trình kỳ họp đã được Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua trên cơ sở đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

4. Cơ quan báo chí có thể được mời tham dự và đưa tin theo quyết định của Thường trực của Hội đồng nhân dân.

Mục 2. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 17. Hoạt động giám sát và chương trình, trình tự giám sát của Hội đồng nhân dân xã

1. HĐND xã thực hiện quyền giám sát theo quy định tại Điều 5 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điểm a Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Hoạt động giám sát của HĐND xã thực hiện theo quy định từ Điều 57 đến Điều 65 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. HĐND xã quyết định chương trình giám sát của HĐND xã theo trình tự quy định tại Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4. Trình tự tiến hành các hoạt động giám sát của HĐND xã được thực hiện theo quy định từ Điều 57 đến Điều 65 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc đảm bảo hoạt động giám sát

1. Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm bảo đảm hoạt động giám sát tại các Điều 88, 89, 90 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân đúng quy định pháp luật. Khi cần thiết, chỉ đạo việc tổ chức lấy ý kiến, trưng cầu giám định, mời tổ chức, cá nhân, chuyên gia tham gia hoạt động giám sát.

Chương III
THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Mục 1
TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 19. Nguyên tắc hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân xã giao và các quy định khác có liên quan; bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả giải quyết công việc theo quy định và Quy chế này.

2. Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; chấp hành nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan trung ương; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo của tập thể.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên Thường trực là các Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy

định của pháp luật; đồng thời chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công nhiệm vụ, điều hòa hoạt động của các thành viên đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân phải nghiêm túc thực hiện sự phân công; giải quyết công việc đảm bảo yêu cầu về chất lượng, tiến độ; phát huy đoàn kết nội bộ; giữ gìn bí mật theo quy định nhà nước, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo, kết luận của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân, không ngừng tự hoàn thiện để góp phần xây dựng tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã thống nhất, đoàn kết, vững mạnh và hiệu quả.

5. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực được Chủ tịch phân công. Trường hợp công việc liên quan đến nhiều lĩnh vực, Phó Chủ tịch chủ động phối hợp với các Ủy viên Thường trực và các bộ phận có liên quan để tham mưu, giải quyết; những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc còn có ý kiến khác nhau thì báo cáo Chủ tịch xem xét, quyết định.

6. Các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân được phân công thực hiện công việc nào thì người đó chịu trách nhiệm chính về công việc đã được phân công. Trường hợp công việc liên quan đến nhiều lĩnh vực do nhiều Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân phụ trách thì Ủy viên được phân công chủ trì phải chủ động phối hợp và chịu trách nhiệm chính. Nếu giữa các Ủy viên vẫn có ý kiến khác nhau thì Ủy viên chủ trì báo cáo Phó Chủ tịch để chỉ đạo thực hiện.

Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân trước khi nghỉ hưu, chuyển công tác, đi công tác, học tập dài hạn phải bàn giao công việc theo quy định chung; bảo đảm hiệu quả công tác phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

7. Trách nhiệm giải quyết công việc của Thường trực HĐND xã

a) Đối với những công việc chuẩn bị cho các kỳ họp HĐND xã thực hiện theo quy định của pháp luật, trừ những trường hợp pháp luật quy định khác.

b) Đối với những công việc liên quan chuẩn bị cho các phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND xã giữa hai kỳ họp HĐND xã phải được thực hiện xong trước ngày tổ chức phiên họp. Cơ quan, người được giao thực hiện nhiệm vụ chịu trách nhiệm trước Thường trực HĐND xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND.

c) Trường hợp Thường trực HĐND xã không tổ chức được phiên họp, Chủ tịch quyết định lấy ý kiến biểu quyết của thành viên Thường trực HĐND xã bằng văn bản theo đề xuất của Phó Chủ tịch. Các Ban của HĐND xã hoặc Văn phòng HDND và UBND chuẩn bị tài liệu gửi các thành viên Thường trực HĐND xã để xin biểu quyết bằng văn bản. Kết quả biểu quyết bằng văn bản có giá trị như kết quả biểu quyết tại phiên họp của Thường trực HĐND xã.

d) Văn phòng HĐND và UBND có trách nhiệm ghi biên bản diễn biến phiên họp hoặc tổng hợp các phiếu biểu quyết, lưu giữ; phối hợp cơ quan được giao chủ trì hoàn thiện các Thông báo kết luận hoặc Nghị quyết để trình ký.

Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật liên quan.

2. Chịu trách nhiệm cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Chủ tọa các phiên họp của HĐND xã, bảo đảm thi hành các quy định về hoạt động của đại biểu HĐND xã, các quy định về kỳ họp HĐND xã.

4. Ký chứng thực các Nghị quyết của HĐND xã, biên bản kỳ họp HĐND xã; thay mặt Thường trực HĐND xã ký các Nghị quyết của Thường trực HĐND xã, kết luận của phiên họp và các văn bản có tính chất quan trọng của Thường trực HĐND xã và các văn bản khác theo thẩm quyền.

5. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã theo quy định tại Điều 31 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan; chỉ đạo việc chuẩn bị dự kiến chương trình, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Thường trực HĐND xã.

6. Thay mặt Thường trực HĐND xã giữ mối liên hệ với UBND xã, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận xã, các tổ chức xã hội khác và Nhân dân.

7. Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch HĐND xã, Trưởng ban, Phó Trưởng Ban HĐND xã trong các trường hợp theo quy định của cấp có thẩm quyền.

8. Trực tiếp hoặc phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Trường hợp vắng mặt hoặc do yêu cầu của nhiệm vụ, Chủ tịch phân công Phó Chủ tịch thay mặt Chủ tịch lãnh đạo hoạt động của Thường trực HĐND xã, đồng thời xử lý công việc mà Chủ tịch phụ trách; ủy quyền, ủy nhiệm cho Chánh Văn HĐND và UBND ký các thông báo kết luận của Thường trực HĐND xã theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

9. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định tại Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật liên quan.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công hoặc theo sự ủy quyền của Chủ tịch về hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân; giúp Chủ tịch trong việc điều hành phiên họp; tham gia chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân; khi Chủ tịch vắng mặt Phó Chủ tịch được ủy nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch.

3. Phó Chủ tịch trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao phải chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, 6 tháng, năm, nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, công tác chuẩn bị tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và các công việc liên quan khác (nếu có) và chủ trì các cuộc họp với cơ quan thông tấn, báo chí theo phân công của Chủ tịch.

5. Điều hòa phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân, Văn phòng HĐND và UBND xã và chỉ đạo các Ban của Hội đồng nhân dân được Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã phân công phụ trách. Chủ động giải quyết công việc được phân công và bảo đảm tiến độ, chất lượng; đối với những vấn đề lớn, tính chất nhạy cảm, phức tạp thì báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã để chỉ đạo và quyết định.

6. Theo dõi hoạt động của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và tổ chức hoạt động của chính quyền cấp cơ sở theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

7. Chỉ đạo, đôn đốc hoạt động giám sát việc thực hiện tuân theo Hiến pháp và pháp luật, việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân; đồng thời thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với vai trò là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân được quy định tại Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật liên quan.

2. Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ được phân công.

3. Tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; khi cần thiết, kịp thời báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân về nội dung liên quan đến công việc được giao.

4. Trường hợp được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công hoặc Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ủy nhiệm, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân Chủ trì cuộc họp, cuộc làm việc với lãnh đạo Sở, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

5. Tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Quy chế này và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Mục 2
HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 23. Tổ chức phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực HĐND xã quyết định về thời gian, chương trình, nội dung, hình thức họp (công khai, họp kín...), thành phần họp phiên thường kỳ hoặc họp đột xuất (theo đề nghị của Chủ tịch HĐND xã hoặc các thành viên của Thường trực HĐND xã); phân công các Ban của HĐND xã thẩm tra nội dung trình kỳ họp, phiên họp Thường trực HĐND xã; phân công Văn phòng HĐND và UBND tham mưu, phục vụ.

2. Trường hợp cần thiết, căn cứ tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của thành viên Thường trực HĐND xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Chủ tịch HĐND xã xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình phiên họp.

3. Công tác chuẩn bị nội dung phiên họp

a) Căn cứ vào Chương trình phiên họp của Thường trực HĐND xã, UBND xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chuẩn bị nội dung trình phiên họp theo phân công của Thường trực HĐND xã, bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định. Các văn bản, tài liệu phục vụ phiên họp được gửi đến Văn phòng HĐND và UBND xã để báo cáo Thường trực HĐND xã nghiên cứu trước khi tổ chức phiên họp ít nhất 02 ngày.

b) Đối với các tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND xã phải được gửi đến Thường trực HĐND xã và Ban của HĐND xã được phân công thẩm tra theo quy định.

4. Trình tự, phương thức tiến hành phiên họp

a) Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

b) Chủ tọa phiên họp HĐND xã (*Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch)* xác định tính hợp lệ, thành phần, nội dung tài liệu trình Thường trực HĐND xã trước khi Thường trực HĐND xã tiến hành xem xét, cho ý kiến vào nội dung phiên họp.

c) Chủ tọa phiên họp gợi ý những nội dung tập trung thảo luận; điều hành phiên họp.

d) Thủ trưởng các cơ quan, Trưởng các Ban của HĐND xã được giao chủ trì tham mưu nội dung trình phiên họp Thường trực HĐND xã (hoặc người được ủy quyền) trình bày Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án... để Thường trực HĐND xã xem xét, cho ý kiến.

đ) Thường trực HĐND xã thảo luận.

e) Đại biểu tham dự phiên họp được mời phát biểu ý kiến.

g) Trưởng các Ban của HĐND xã, Thủ trưởng các cơ quan được giao tham mưu chủ trì nội dung trình phiên họp (hoặc người được ủy quyền) phát biểu ý kiến tiếp thu, giải trình các ý kiến của Thường trực về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

h) Chủ tọa xin ý kiến về những nội dung còn có ý kiến khác nhau trước khi Thường trực Hội đồng nhân dân biểu quyết. Thường trực HĐND xã biểu quyết từng nội dung *(nội dung các ý* kiến *khác nhau, thông qua toàn bộ các nội dung*) trình tại phiên họp bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Trường hợp bỏ phiếu kín thì Thường trực HĐND xã cử Ban Kiểm phiếu để thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu (*Mẫu phiếu, Biên bản kiểm phiếu do Thường trực HĐND xã quy định);* Chủ tọa kết luận, ký biên bản.

Trường hợp nội dung trình Thường trực HĐND xã chưa được xem xét, thông qua, Chủ tọa phiên họp kết luận *(bao gồm một số nội dung chính như: phân công trách nhiệm, tiến độ, lộ trình, nội dung, thời gian trình Thường trực HĐND xã...).*

5. Chủ tịch HĐND xã xem xét, quyết định phương thức đưa tin *(phát thanh trực tiếp và các hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện của địa phương)*; mời các cơ quan thông tấn báo chí tham dự đưa tin.

Điều 24. Văn bản kết luận về nội dung phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm ghi biên bản, kết luận các phiên họp của Thường trực HĐND xã.

2. Căn cứ vào kết luận của Chủ tọa phiên họp, xét tính chất, công việc (nếu cần thiết), Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, phối hợp với Ban của HĐND xã được phân công chủ trì thẩm tra dự thảo văn bản kết luận của Thường trực HĐND xã về từng nội dung trình Chủ tọa phiên họp xem xét, cho ý kiến trước khi trình Chủ tịch HĐND xã xem xét, quyết định.

3. Thường trực HĐND xã ban hành văn bản Thông báo kết luận gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện.

Điều 25. Trình tự, thủ tục Thường trực Hội đồng nhân dân xã cho ý kiến bằng văn bản

1. Trường hợp không tổ chức được phiên họp hoặc tùy vào tính chất, nội dung trình Thường trực HĐND xã, Chủ tịch HĐND xã tự mình hoặc theo đề nghị của Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban của HĐND xã, cơ quan chủ trì nội dung quyết định việc lấy ý kiến thành viên Thường trực HĐND xã bằng hình thức văn bản.

2. Hồ sơ, tài liệu trình Thường trực HĐND xã xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản tương tự như Hồ sơ trình phiên họp Thường trực HĐND xã và được gửi đến Văn phòng HĐND và UBND xã. Văn phòng HĐND và UBND xã báo cáo Chủ tịch HĐND xã để xem xét tính hợp lệ, đầy đủ của Hồ sơ trước khi gửi đến thành viên Thường trực HĐND xã xem xét, cho ý kiến bằng văn bản, kèm theo phiếu biểu quyết (nếu có).

3. Thành viên Thường trực HĐND xã nghiên cứu, cho ý kiến bằng văn bản, thể hiện chứng kiến của mình vào phiếu biểu quyết (nếu có) gửi lại Văn phòng HĐND và UBND xã để tổng hợp, dự thảo kết luận của Thường trực HĐND xã (nếu có), báo cáo Phó Chủ tịch HĐND xã trước khi trình Chủ tịch HĐND xã xem xét, quyết định. Ý kiến hoặc kết luận của Thường trực HĐND xã được gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện.

Thời hạn xin ý kiến bằng văn bản do Chủ tịch HĐND xã hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã quyết định.

Điều 26. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực HĐND xã có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 66 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; quyết định chương trình giám sát hàng năm theo quy định tại Điều 67 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Xem xét quyết định của UBND xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND xã theo quy định tại Điều 68 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Tiến hành chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND xã trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND xã theo quy định tại Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND xã

a) Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND xã yêu cầu thành viên của UBND xã, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tham gia giải trình về những vấn đề mà Thường trực HĐND xã quan tâm.

b) Trình tự phiên giải trình thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

c) Kết thúc phiên giải trình, Thường trực HĐND xã xem xét, thông qua kết luận về vấn đề được giải trình. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực HĐND xã.

5. Giám sát chuyên đề

a) Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND xã quyết định thành lập Đoàn giám sát chuyên đề. Việc thành lập Đoàn giám sát, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát, việc báo cáo và xem xét báo cáo của Đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND xã thực hiện theo quy định tại Điều 70 và 71 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

b) Sau khi xem xét báo cáo của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND xã kết luận về nội dung giám sát. Kết luận của Thường trực HĐND xã được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện.

c) Thường trực HĐND xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND xã đề nghị HĐND xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

6. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo: thực hiện theo quy định tại Điều 73 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

7. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

a) Thường trực HĐND xã có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND xã.

b) UBND xã báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri phải được Ban của HĐND xã thẩm tra theo sự phân công của Thường trực HĐND xã.

c) Trình tự xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

d) Thường trực HĐND xã chỉ đạo việc xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo Nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND xã.

Điều 27. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công các Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện tiếp công dân tại nơi đại biểu ứng cử.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã tham gia tiếp công dân định kỳ ngày thứ 4, tuần thứ 2 hằng tháng tại địa điểm tiếp công dân của xã theo lịch tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp công dân, có thể trực tiếp hoặc phân công Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Ủy viên Thường trực HĐND xã tham gia tiếp công dân theo định kỳ. Tùy theo tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công Phó trưởng các Ban, lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã căn cứ tình hình giải quyết kiến nghị cử tri, các vụ việc bức xúc, việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, tham mưu để Chủ tịch HĐND xã lựa chọn nội dung, thời gian, thành phần tham dự tiếp công dân.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thông báo kết luận tiếp công dân của Chủ tịch HĐND xã hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã và gửi UBND xã và các cơ quan để giải quyết (nếu cần thiết).

6. Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm theo dõi và đôn đốc thực hiện kết luận tiếp công dân của Chủ tịch HĐND xã và tổng hợp kết quả tiếp công dân của đại biểu HĐND xã; định kỳ báo cáo Thường trực HĐND xã để giám sát việc thực hiện.

Chương IV
CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 28. Nguyên tắc hoạt động, chế độ, hình thức làm việc

1. Hoạt động của Ban của HĐND xã được thực hiện thông qua phiên họp toàn thể, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra, giải trình và các hoạt động khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Các Ban của HĐND xã hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; các kết luận quan trọng của Ban được thông qua khi có quá nửa số thành viên Ban đồng ý.

2. Ban của HĐND xã tổ chức phiên họp toàn thể định kỳ 6 tháng một lần trước các kỳ họp thường lệ của HĐND xã để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác và triển khai nhiệm vụ công tác của Ban. Ngoài phiên họp định kỳ, Ban tổ chức họp để thảo luận và giải quyết các công việc đột xuất phát sinh trong quá trình hoạt động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thời gian, nội dung, thành phần, hình thức họp do Trưởng ban quyết định. Trường hợp phát sinh những vấn đề đột xuất hoặc trường hợp bất khả kháng mà không tổ chức được phiên họp toàn thể để xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền thì Trưởng ban xem xét, quyết định việc lấy ý kiến thành viên của Ban bằng văn bản.

3. Các Ban của HĐND xã giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền theo quy định của luật và HĐND xã giao; bảo đảm sự điều hòa hoạt động của Thường trực HĐND xã; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND, Thường trực HĐND xã theo quy định của pháp luật.

4. Các ủy viên chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban và Trưởng Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban và Trưởng ban phân công.

5. Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Điều 29. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định của luật và các nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban được quy định của luật, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và theo Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Phụ trách chung, điều hành công việc của Ban và chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã về hoạt động của Ban.

3. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành hoạt động của Bộ phận chuyên trách Ban, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Trưởng ban, các Ủy viên để đảm bảo hoạt động của Ban được thường xuyên, hiệu quả, đúng quy định của luật.

Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định của luật, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản quy định liên quan.

2. Phó Trưởng Ban được Trưởng ban phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban và Trưởng ban; đồng thời cùng các Ủy viên khác của Ban chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ban trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Trong lĩnh vực công tác được phân công, Phó Trưởng ban có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Giúp Trưởng ban xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban theo lĩnh vực được phân công.

b) Chủ trì các cuộc họp, các cuộc làm việc của Ban với các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực được phân công khi Trưởng ban đi vắng hoặc được ủy quyền theo quy định.

c) Ký các văn bản phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị theo lĩnh vực được phân công và một số văn bản của Ban khi Trưởng Ban ủy quyền.

d) Chuẩn bị các dự thảo văn bản, tài liệu phục vụ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban theo lĩnh vực được phân công.

đ) Báo cáo và đề xuất với Trưởng ban xem xét, quyết định xử lý kịp thời công việc liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách đã phối hợp xử lý nhưng ý kiến chưa thống nhất.

Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của luật và vai trò Ủy viên theo quy chế làm việc của Ban.

2. Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung hoạt động, lĩnh vực của Ban phụ trách. Tham gia ý kiến và biểu quyết về các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban.

3. Chủ động nghiên cứu các văn bản pháp luật, nắm bắt thực tế, đề xuất các nội dung liên quan đến chương trình công tác, hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban.

4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra và các hoạt động khác của Ban. Tham gia thảo luận, chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; phiên họp chất vấn, giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân xãtheo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã.

5. Tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, trao đổi kỹ năng và kinh nghiệm hoạt động theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân, Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn phục vụ công tác và kỹ năng của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

6. Thực hiện nhiệm vụ được phân công theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban của Hội đồng nhân dân và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 32. Phiên họp toàn thể Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Trưởng Ban của HĐND xã quyết định triệu tập phiên họp toàn thể để xem xét, thảo luận, quyết định các vấn đề sau đây:

a) Chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban của HĐND xã và những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban của HĐND xã.

b) Thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra dự thảo nghị quyết, tờ trình, báo cáo, đề án trình HĐND xã; thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, đề nghị khác trình Thường trực HĐND xã. Ban của HĐND xã có thể ủy quyền cho Lãnh đạo chuyên trách của Ban thực hiện việc thẩm tra.

c) Xem xét văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND xã theo lĩnh vực được phân công.

d) Xem xét, thông qua báo cáo hoạt động của Ban của HĐND xã để trình Thường trực HĐND xã.

2. Căn cứ chương trình, kế hoạch, Trưởng ban của HĐND xã quyết định tổ chức phiên họp toàn thể để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền.

3. Trưởng ban chủ trì hoặc ủy quyền Phó Trưởng ban điều hành phiên họp của Ban khi Trưởng Ban vắng mặt. Các nội dung được xem xét, cho ý kiến tại phiên họp được ghi vào biên bản.

Điều 33. Việc lấy ý kiến của thành viên Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Việc lấy ý kiến của thành viên Ban của HĐND xã bằng văn bản được thực hiện trong trường hợp thành viên Ban không dự phiên họp toàn thể hoặc Ban không tổ chức được phiên họp toàn thể.

2. Lãnh đạo chuyên trách Ban của HĐND xã có trách nhiệm dự thảo nội dung và gửi xin ý kiến các thành viên Ban.

3. Thành viên Ban có trách nhiệm nghiên cứu, gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đúng thời hạn, nội dung yêu cầu đến Lãnh đạo Ban. Nội dung được quá nửa tổng số thành viên Ban tán thành thì được coi là quyết định của Ban. Trường hợp mà số thành viên đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì do Trưởng Ban quyết định. Nếu vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau (không đạt quá nửa) thì Trưởng Ban báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đến Thường trực HĐND xã để xem xét, cho ý kiến theo thẩm quyền.

Điều 34. Nhiệm vụ các Ban của Hội đồng nhân dân trong việc tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã

1. Đề xuất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

2. Chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

3. Đề xuất với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã về các vấn đề được xem xét tại kỳ họp.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

Điều 35. Trình tự hoạt động thẩm tra của Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Ban thực hiện thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND xã và các vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách do Thường trực HĐND xã phân công.

2. Trình tự thực hiện thẩm tra như sau:

a) Căn cứ vào nội dung, phạm vi, thời gian thẩm tra và tình hình thực tế, lãnh đạo chuyên trách Ban của HĐND xã nghiên cứu báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu

và trình bày về vấn đề thẩm tra; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan.

b) Ban của HĐND xã tổ chức phiên họp toàn thể để thảo luận, thống nhất báo cáo thẩm tra. Trường hợp không tổ chức được phiên họp toàn thể thì thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 28 Quy chế này.

c) Sau khi kết thúc thẩm tra, Trưởng ban ký ban hành báo cáo kết quả với Thường trực HĐND, HĐND xã theo quy định.

Điều 36. Nhiệm vụ các Ban của Hội đồng nhân dân xã trong việc giám sát văn bản quy phạm pháp luật

1. Ban của Hội đồng nhân dân xã thường xuyên theo dõi việc ban hành các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách.

2. Trường hợp phát hiện quyết định Ủy ban nhân dân xã có dấu hiệu vi phạm các quy định của Hiến pháp, luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân xã thì Ban của Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu hoặc đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã yêu cầu cơ quan đã ban hành văn bản đó xem xét, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

Điều 37. Hoạt động giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Căn cứ Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, kế hoạch công tác hàng năm của Ban và theo phân công của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thông qua việc theo dõi kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, qua phương tiện thông tin đại chúng, ý kiến, kiến nghị của cử tri phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; những vấn đề được dư luận, cử tri, Nhân dân quan tâm thuộc lĩnh vực Ban phụ trách, Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình giám sát của Ban. Chương trình, nội dung, kế hoạch giám sát chuyên đề hàng năm của Ban được tích hợp trong kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban.

2. Bộ phận chuyên trách Ban của Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm tổ chức đề hoạt động giám sát chuyên đề của Ban đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định của luật. Trưởng ban thay mặt Ban ký quyết định thành lập Đoàn giám sát của Ban và điều hành hoạt động của Đoàn giám sát.

3. Đoàn giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện giám sát đảm bảo đúng các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thực hiện các chương trình, nội dung giám sát đúng theo kế hoạch.

Chương V
TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 38. Trách nhiệm của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ đại biểu HĐND xã có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; tiến hành giám sát theo quy định Điều 83, Điều 86 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức họp, phân công đại biểu trong Tổ nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến, tham gia chất vấn tại kỳ họp HĐND xã.

3. Căn cứ Kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND xã, tình hình thực tế tại địa phương; Tổ đại biểu HĐND xã xây dựng và gửi lịch tiếp xúc cử tri của Tổ đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nơi đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri để phối hợp thực hiện. Theo dõi, đôn đốc, thực hiện giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả đến Thường trực HĐND xã.

4. Tổ chức để đại biểu HĐND xã trong Tổ tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân.

Điều 39. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

a) Điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu trước HĐND, Thường trực HĐND xã.

b) Chủ trì điều hành các phiên họp Tổ; thay mặt Tổ ký các văn bản của Tổ gửi Thường trực Hội đồng nhân dân.

c) Thường xuyên giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Thường trực HĐND xã, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.

2. Tổ phó Tổ đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ khi được Tổ trưởng ủy quyền, phân công.

Chương VI
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
Mục 1
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ

Điều 40. Quan hệ công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản kỳ họp và báo cáo hoạt động 06 tháng, hàng năm của Hội đồng nhân dân xã đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện giám sát trên địa bàn xã và khi có yêu cầu góp ý dự thảo luật, nghị quyết, trao đổi kinh nghiệm hoạt động, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân tại xã.

3. Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã tham dự các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi được mời hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Điều 41. Quan hệ với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Phối hợp thực hiện việc lấy ý kiến về các dự thảo luật, pháp lệnh và triển khai các chủ trương, nghị quyết của cấp trên liên quan đến hoạt động Hội đồng nhân dân.

2. Phối hợp tổ chức các đợt giám sát và các hoạt động có liên quan tại địa phương theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Phối hợp tiếp xúc cử tri, phản ánh nguyện vọng của cử tri đến các cơ quan hữu quan giải quyết.

Điều 42. Quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

1. Giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã đã ban hành; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết và các hồ sơ, tài liệu để trình Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã đôn đốc, kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động Ủy ban nhân dân xã trong tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tham gia phối hợp Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan chuyên môn trong việc chuẩn bị đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết phục vụ cho kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

4. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; thống nhất chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã thực hiện theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, báo cáo hoặc trình Hội đồng nhân dân xã xem xét quyết định.

Điều 43. Quan hệ công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã.

2. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị xã hội được mời tham dự các kỳ họp công khai của Hội đồng nhân dân xã khi bàn về các vấn đề có liên quan.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã được mời tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên theo dõi hoạt động

của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm nhiệm vụ đại biểu.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đề nghị Hội đồng nhân dân xã bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu; đề nghị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định pháp luật.

7. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên tham gia hoạt động giám sát, khảo sát và một số hoạt động khác của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những nội dung quan trọng ở địa phương.

Điều 44. Quan hệ công tác với các Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi lĩnh vực phụ trách có trách nhiệm tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã; tổ chức thẩm tra Dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án do Hội đồng nhân dân xã hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công; tổ chức giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; giám sát văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức khảo sát; báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Ngoài trách nhiệm nêu trên, các Ban của Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ theo pháp luật quy định và được Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, phân công hoặc giao nhiệm vụ cho các Ban của Hội đồng nhân dân thông qua Trưởng ban của Hội đồng nhân dân. Trong trường hợp Trưởng ban vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã giao nhiệm vụ cho Phó Trưởng ban; Phó Trưởng Ban có trách nhiệm thực hiện và báo cáo kết quả với Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và báo cáo lại với Trưởng ban.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã phân công công việc liên quan đến lĩnh vực, nội dung của nhiều Ban phụ trách thì Trưởng ban chủ trì chủ động phối hợp và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Thường trực Hội đồng nhân dân xã; nếu giữa các Trưởng ban của Hội đồng nhân dân có ý kiến khác nhau thì Trưởng ban chủ trì vẫn giải quyết công việc và báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định.

4. Trong quá trình thực hiện công tác, do yêu cầu của nhiệm vụ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã có thể ủy quyền cho một Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện, phụ trách và xử lý một số công việc cụ thể.

5. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã báo cáo với Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Mục 2.
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 45. Quan hệ phối hợp công tác giữa Ban của Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã

1. Các Ban Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi lĩnh vực chuyên môn phụ trách hoặc được Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án do Ủy ban nhân dân xã trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã để tổ chức thẩm tra theo quy định của pháp luật.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; giám sát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phụ trách và trên cơ sở tình hình hoạt động thực tiễn, các Ban của Hội đồng nhân dân xã có thể ký kết quy chế phối hợp hoạt động với các cơ quan khác của xã.

Điều 46. Quan hệ phối hợp công tác giữa Ban của Hội đồng nhân dân xã với Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp công tác với Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân được mời tham dự các Hội nghị, Hội thảo theo lĩnh vực chuyên môn phụ trách của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Mục 3
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 47. Quan hệ công tác giữa Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã với Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổng hợp báo cáo kết quả công tác, kết quả tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, tổng hợp kiến nghị của cử tri gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để báo cáo kỳ họp và chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 48. Quan hệ công tác giữa Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã với chính quyền địa phương nơi ứng cử

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã mời đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã và các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã để xem xét, trả lời các kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã.

2. Chính quyền địa phương nơi đại biểu ứng cử tạo điều kiện để đại biểu tiếp công dân theo quy định.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã mời đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã và các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tham dự các buổi tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã mời Chính quyền địa phương tham gia các hoạt động của Tổ khi tổ chức giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trên địa bàn hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân xã hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 49. Tổ chức thi hành

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân, và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, Thường trực HĐND xã tập hợp các kiến nghị, vướng mắc để báo cáo Hội đồng nhân dân xã xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.